

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Thị S** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Lầu Chồng C, sinh năm 1971 và bà Vừ Thị K, sinh năm 1970; Chồng: Sùng A M, sinh năm 1990; bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến 19/6/2019; Tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S - sinh năm 1996. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2019, Lầu Thị S điều khiển xe máy biển kiểm soát 27S1-002.76 là tài sản chung của bị cáo và Vàng A C (người chung sống như vợ chồng với bị cáo) đến cột mốc biên giới Việt Nam - Lào tại bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua được 01 gói Heroine với giá tiền 1.000.000đ của một người phụ nữ dân tộc Mông (bị cáo không quen biết) rồi về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 12/6/2019 Lầu Thị S lấy số Heroine ra chia thành nhiều phần to nhỏ khác nhau đựng trong hai lọ nhựa màu trắng, rồi để trong chiếc hòm trong phòng ngủ và gọi điện cho Vàng A C thông báo về việc chia số ma túy trên, bảo C sáng hôm sau mang đi thuê người làm nướng. Sáng ngày 13/6/2019 Vàng A C ngủ dậy trước cho gà, vịt ăn thì có Vừ A L đến hỏi mua Heroine, Vàng A C vào phòng ngủ lấy một cục nhỏ bán cho Vừ A L giá 50.000đ, Vừ A L ra về một lúc sau thì công an vào nhà kiểm tra. Lầu Thị S vào trong phòng ngủ lấy toàn bộ số Heroine đựng trong hai lọ nhựa ra giao nộp (một lọ đựng 12 cục bột trắng và một lọ đựng 15 cục bột trắng)

Quá trình điều tra cơ quan công an huyện Đ thu giữ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu itel A13; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27S1-002.76; 01 lưỡi dao bằng kim loại và số tiền 50.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 13/6/2019 đối với vật chứng thu giữ của Lầu Thị S và Vàng A C xác định: Tổng số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi là Heroine có khối lượng là 5,44 gam trích 0,27 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận định số 627/GĐ-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Thị S và Vàng A C là ma túy loại Heroine, được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, Vàng A C đã bị khởi tố bị can số 53 ngày 19/6/2019, cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó Vàng A C bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã có Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02 ngày 08/10/2019.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lầu Thị S do bị cáo Lầu Thị S không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được.

Đối với Vừ A L sinh năm 1976 trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã mua ma túy của bị can Vàng A C để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐBD ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lầu Thị S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề xuất:

- Xử phạt bị cáo Lầu Thị S từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và lưỡi dao bằng kim loại.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 50.000đ.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe máy bị cáo S dùng đi mua ma túy và một điện thoại di động nhãn hiệu itel
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lầu Thị S thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù, bị cáo khai nhận việc mua Heroine về chia nhỏ chỉ nhằm mục đích thuê người nghiện làm nường, bị cáo không biết Vàng A C lấy bán. Tuy nhiên với mục đích dùng ma túy nhằm trao đổi thanh toán trái phép nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép như hướng dẫn tại Điểm d Tiết 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy". Khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 5,44gam cho nên Viện kiểm sát truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lầu Thị S là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết chính sách của Đảng và Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã thực hiện.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lầu Thị S từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù là phù hợp cần chấp nhận.

[3]. Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; thu nhập phụ thuộc vào

nông nghiệp nên khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là 5,17 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với lưỡi dao bằng kim loại dùng để chia cắt ma túy thành các cục nhỏ, xét thấy đã cũ, han rỉ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 50.000đ tại phiên tòa bị cáo Lầu Thị S thừa nhận là do Vàng A C (người sống cùng với bị cáo) bán ma túy mà có. Mặc dù Vàng A C đã bỏ trốn nhưng đã có lời khai thừa nhận số tiền này là do Vàng A C bán ma túy cho Vừ A L mà có và phù hợp với lời khai của Vừ A L người trực tiếp mua ma túy của C. Cho nên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số tiền 50.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu itel A13, bị cáo Lầu Thị S khai nhận dùng để liên lạc bàn bạc việc thuê người nghiện làm nương và trả công bằng ma túy cho nên xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Ware là tài sản chung của bị cáo Lầu Thị S và Vàng A C. Mặc dù Vàng A C đang bỏ trốn nhưng tại cơ quan điều tra cũng đã thu thập được lời khai thể hiện rõ C và bị cáo S từng bàn bạc đi mua ma túy về thuê người làm nương cho nên việc bị cáo S dùng chiếc xe trên đi mua ma túy, Vàng A C phải cùng chịu trách nhiệm. Hội đồng xét xử xác định chiếc xe là phương tiện dùng để phạm tội cho nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lầu Thị S do bị cáo Lầu Thị S không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vừ A L trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã mua ma túy để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra xử đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vàng A C đã bị khởi tố bị can số 53 ngày 19/6/2019, cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó Vàng A C bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã có Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số

02 ngày 08/10/2019. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra công an huyện Đ tiếp tục theo dõi xử lý khi bắt được Vàng A C.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lầu Thị S 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/6/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 5,17 gam Heroine (đã trừ giám định) và lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5 cm, rộng 3,2 cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu itel A13, màn hình màu đen có nhiều vết vỡ, rạn nứt, nắp lưng điện thoại màu vàng đồng, số IMEI 1:359545081302128 số IMEI 2: 359545081302136.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, ware RSX, biển kiểm soát 27S1-002.76; số khung RLHJC4325BY186607; số máy JC43E-6110580 (Kèm theo 01 chìa khóa xe, không kèm theo giấy tờ xe)

Vật chứng trên được niêm phong và giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thị S.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện DBĐ;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện DBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện DBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện DBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện DBĐ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga